TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 85/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

T, ngày 12 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị An Thị L, sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Vũ Hoài N, sinh ngày 18/12/2011
- Cháu Vũ Xuân B, sinh ngày 06/10/2013
- Cháu Vũ Mạnh H, sinh ngày 20/10/2015

Người đại diện hợp pháp cho cháu H, cháu B: Chị An Thị L (là mẹ đẻ)

Người đại diện hợp pháp cho cháu N: Anh Vũ Văn H (là bố đẻ)

Đều có HKTT: Đội 4, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở: Đội 6, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị An Thị L và Anh Vũ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị An Thị L và Anh Vũ Văn H thuận tình ly hôn;

- ***Về nuôi con chung:*** Anh chị có 03 con chung là Cháu Vũ Hoài N, sinh ngày 18/12/2011; Cháu Vũ Xuân B, sinh ngày 06/10/2013; Cháu Vũ Mạnh H, sinh ngày 20/10/2015. Anh Chị thống nhất thỏa thuận chị L được quyền nuôi dưỡng

cháu B và cháu H, anh H được quyền nuôi dưỡng cháu N, kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con chung:*** Chị L và anh H thống nhất thỏa thuận hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu N và cháu B; Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với Cháu Vũ Mạnh H với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1tháng, tính từ tháng 8 năm 2020 đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Chị L và anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, công sức, nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị An Thị L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000620 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị L đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh H không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- UBND xã D, T, Hưng Yên (GCNKH số 01/2011; Quyển số 01/2007)
- Phòng KTNV Toà án tỉnh
- Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Minh Ngọc